

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 684/UBND
Về việc báo cáo công tác
giải quyết khiếu nại, tố cáo
năm 2013

Đức Phố, ngày 19 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: - Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

Để có số liệu tổng hợp báo cáo cho Thanh tra tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2013 theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi tại công văn số: 429/TTT-NV5 ngày 12/7/2013, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

- Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2013 gửi về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND&UBND huyện) cụ thể như sau:

- Thời gian báo cáo được tính từ ngày 10/8/2012 đến ngày 10/8/2013.

- Nội dung báo cáo: Theo đề cương báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2013 và các biểu mẫu theo qui định (được gửi kèm theo công văn này)

- Thời hạn, hình thức gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 10/8/2013 Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo bằng văn bản về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND&UBND huyện) để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh.

Nhận được công văn này yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: *Sĩ*

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VP, TD;

CHỦ TỊCH



Lê Văn Mùi
Lê Văn Mùi

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO NĂM 2013
(Kèm theo Công văn số /TTT-NV5 ngày /7/2013 của Thanh tra tỉnh)

Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn (tăng, giảm); những vấn đề nổi lên trong khiếu nại, tố cáo (đồng người, phức tạp,...). và chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) của trụ sở tiếp công dân, của chủ tịch Ủy ban nhân dân, của thủ trưởng các cấp, các ngành và của các cơ quan thanh tra (số lượt, người); số vụ việc (cũ, mới phát sinh); số đoàn đồng người (báo cáo cụ thể các đoàn đồng người có tính chất phức tạp);

b) Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng).

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang);

b) Phân loại đơn (Theo loại đơn: khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Theo nội dung: lĩnh vực hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội, tố cáo tham nhũng. Theo thẩm quyền: đơn thuộc thẩm quyền, đơn không thuộc thẩm quyền. Theo trình tự giải quyết: chưa được giải quyết; đã được giải quyết lần đầu; đã được giải quyết nhiều lần).

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: (số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết; số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền; số đơn thuộc thẩm quyền; số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh....).

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: đơn khiếu nại; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; giải quyết bằng quyết định hành chính); số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2 và trên 2 lần.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng, số vụ việc khiếu nại sai, số

vụ việc khiếu nại đúng một phần; tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý); chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định;

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong).

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: đơn tố cáo; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết;

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng, số vụ việc tố cáo sai, số vụ việc tố cáo đúng một phần; tổng số tiền, đất, tài sản kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyển cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định;

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo (tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong);

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý).

4. Một số nội dung khác

a) *Kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh:*

Các biện pháp đã triển khai, kết quả đạt được, các hạn chế, thiếu sót và biện pháp khắc phục.

b) *Việc thực hiện Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.*

- Việc triển khai thực hiện (những nội dung đã triển khai);

- Việc phối hợp với các cấp, các ngành trong rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, bức xúc, kéo dài trên địa bàn;

- Kết quả kiểm tra và giải quyết những vụ việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài.

c) *Kết quả thực hiện Quyết định 858/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Đổi mới công tác tiếp công dân"*

- Việc bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác tiếp công dân (số được đào tạo/tổng số);

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân; kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tiếp công dân ở địa phương (số cán bộ tiếp công dân thực tế/số cán bộ làm công tác tiếp dân theo quy định; số tổ chức được kiện toàn/tổng số);

- Việc bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho địa điểm tiếp công dân (số địa điểm tiếp công dân từ cấp xã trở lên được đầu tư, trang bị đảm bảo yêu cầu/tổng số).

d) Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Việc triển khai các cuộc thanh tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm;

+ Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra;

+ Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

e) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung;

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Việc triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ

tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện;

+ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

+ Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa tỉnh và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan.

d) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Dự báo: Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất./.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2013
(số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên						Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo						Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)						Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú												
	Lượt Người	Số Người		Đoàn đồng người		Lượt Người	Số Người	Đoàn đồng người		Vụ việc		Lĩnh vực hành chính		Lĩnh vực CT, VH, XH khác		Lĩnh vực tư pháp		Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham nhúng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết		Đã được giải quyết		Chưa có QĐ giải quyết (lần cuối cùng)	Đã có QĐ giải quyết (lần cuối cùng)	Đã có QĐ giải quyết (lần cuối cùng)	Tòa						
		Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh							Cũ	Mới phát sinh					Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
Tổng																																			

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:
- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2013
(số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)												Đơn khác (khen ngợi, phần thưởng, đơn nhắc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo			Đơn thuộc thẩm quyền	Ghi chú										
	Đơn tiếp nhận trong Kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung				Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết																			
	Đơn nhiều người đứng lên	Đơn một người đứng lên	Đơn nhiều người đứng lên	Đơn một người đứng lên		Khấu nại				Tố cáo				Của các cơ quan hành chính các cấp		Của cơ quan tư pháp			Chưa được giải quyết		Đã được giải quyết												
MS					1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
								Liên quan đến đất đai	Về nhà, sản phẩm, dịch vụ CC, VC	Và chính sách, chế độ CC, VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Và Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Và Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan thẩm quyền	Số công văn đơn giải quyết	Khấu nại nại	Tố cáo		
Tổng																																	

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" đề các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

..... ngày .. tháng .. năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2013
(số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)

Đơn vị	Đơn khiếu nại	Kết quả giải quyết											Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại					Ghi chú																						
		Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiểm nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định			Thu hồi cho nhà nước			Trả lại cho công dân																		
		Trong đó	Đã giải quyết	Chiếu nại đúng một phần	Chiếu nại đúng	Chiếu nại sai	Chiếu nại đúng	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người được trả lại quyền lợi	Tổng số người đã bị xử lý	Số vụ việc tương tự	Số đối tượng khởi tố		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Đã thu	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Đã trả	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)												
MS	T=2-3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	
Tổng																																								

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

... ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO NĂM 2013
(số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết											Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo					Ghi chú													
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó		Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra khởi tố			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong											
		Đơn nhân trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại vượt kỳ chuyên sang	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Số người đã bị xử lý	Số vụ việc	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Đã thực hiện xong	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả							
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
Tổng																																	

Lưu ý:
 - Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
 - Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

..... ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

BỘ, NGÀNH (UBND TỈNH, THÀNH PHỐ)....

Biểu số 5

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2013
(số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Kiến nghị xử lý		Kết quả kiểm tra		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính			
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Tổ chức					Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng																	

... ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

